

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Đông

2. Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Chị Đặng Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn,” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Huỳnh Lê Thảo T, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp Th, xã Thạnh T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: anh Võ Lê Phương T, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 248 đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày **12/11/2019**, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Lê Thảo T trình bày tóm tắt như sau:

Chị Huỳnh Lê Thảo T và anh Võ Lê Phương T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào năm 2020. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 ngày. Sau đó hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, sống không hòa thuận và đã ly thân sau khi cưới được 4 ngày. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên xin ly hôn với anh Võ Lê Phương T.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: Không có.

Về con chung: Không có

**Bị đơn anh Võ Lê Phương T trình bày: anh Võ Lê Phương T hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị Tuyết về thời gian kết hôn về tài sản và con chung. Nay chị Tuyết yêu cầu ly hôn, anh Võ Lê Phương T đồng ý ly hôn với chị Tuyết vì còn tình cảm với chị Tuyết.*

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có.

Về con chung: Không có

Nay chị Tuyết yêu cầu ly hôn anh Tương không đồng ý

Tại Tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét mâu thuẫn giữa chị Tuyết và anh Tương là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung, chị Tuyết và anh Tương không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên không thỏa thuận được bới nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa ra giải quyết theo đúng qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Lê Thảo T và Anh Võ Lê Phương T cưới nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào năm 2020, nên quan hệ hôn nhân của chị Tuyết anh Tương chỉ được pháp luật thừa nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Tuyết, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Tuyết anh Tương đã được Tòa án Hòa giải đoàn tụ để hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh Tương không đồng ý ly hôn với chị Tuyết, nhju7ng không đưa ra được giải pháp thuyết phục chị Tuyết đoàn tụ hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chị Tuyết xác định không còn tình cảm gì với anh Tương và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình số

52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tuyết đối với anh Tường.

[3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Tuyết anh Tường xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ tại Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Lê Thảo T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Các Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Lê Thảo T xin ly hôn với anh Võ Lê Phương T.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Lê Thảo T được ly hôn với anh Võ Lê Phương T.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Tuyết anh Tường xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Huỳnh Lê Thảo T phải chịu 300.000đ. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà Châu đã nộp theo biên lai thu số 0004036 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An sang thi hành án phí. Anh Tường không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- UBND phường 3, thành phố Tân An, Long An.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa